**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - LỚP 2A**

**TUẦN: 20**

**(TỪ NGÀY 20/1/2025 ĐẾN 24/1/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | 20/1  ***SÁNG*** | HĐTN  TNXH  Tiếng Việt Tiếng Việt | 58  39  191  192 | SHDC: Hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân  Bài 12: Bảo vệ môi tr.sống của th.vật và đv-T3  Chia sẻ và đọc: Con trâu đen lông mượt (Tiết 1) Chia sẻ và đọc: Con trâu đen lông mượt (Tiết 2) |
| ***CHIỀU*** | GDTC  Tiếng Việt  Toán | 39  193  96 | **Bài 3: Chạy theo hướng thẳng-T3**  N-V: Trâu ơi-Chữ hoa Q (Tiết 1) Bảng nhân 2-T2 |
| **Ba** | 21/1  ***SÁNG*** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo Đức | 194  195  97  20 | N-V: Trâu ơi-Chữ hoa Q (Tiết 2) Đoc: Con chó nhà hàng xóm (Tiết 1)  Bảng nhân 5 - T1  Bảo quản đồ dùng cá nhân-T2 |
| ***CHIỀU*** | **Âm nhạc**  **TV (LT)**  **Toán ( LT)** | 20 | **Ôn tập bài Hát: Bắc kim thang**  **- Nghe nhạc: Cái trống** |
| **Tư** | 22/1  ***SÁNG*** | Tiếng Anh  Tiếng Anh  **Toán ( LT)**  **Mĩ thuật** | 39  40  20 | **Bài 10: Chiếc túi xách xinh xắn-T2** |
| **Năm** | **NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 196  197  98  40 | Đoc: Con chó nhà hàng xóm (Tiết 2)  Nói & nghe:KCĐH: Con chó nhà hàng xóm  Bảng nhân 5 - T1  Bài 13: Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật -T1 |
|  | Toán  Tiếng Việt  HĐGDTCĐ | 99  198  59 | Làm quen với phép chia - Dấu chia  Viết: Thời gian biểu-Lập thời gian biểu buổi tối  HĐGDTCĐ: Mua sắm hàng hoá -T2 |
| **Sáu** | **NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 199  200  100  60 | GST: Viết về vật nuôi -TĐG (Tiết 1) GST: Viết về vật nuôi -TĐG (Tiết 2)  Phép chia (tiết 1)  SHL: Điều em được học từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống |
|  | **TV (LT)**  GDTC  **TV (LT)** | 40 | **Bài 4: Chạy thay đổi hướng (Tiết 1)** |

# **Tuần 20**

Hoạt động trải nghiệm (**Tiết 58) Lớp 2A**

# **SHDC: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ MÙAXUÂN**

*Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS được trải nghiệm về không khí mùa xuân qua hội diễn văn nghệ; HS nhiệt tình tham gia và cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ.

**-** Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia hội diễn văn nghệ về chủ đề mùa xuân.

- Trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1.Khỏi động**  -GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2.Hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3. Vận dụng**  - Nhà trường tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Mùa xuân:  + Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục, hát,...về chủ đề mùa xuân đến từ HS tất cả các khối lớp trong trường.  + Nhà trường động viên, khen ngợi các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia hội diễn văn nghệ*.*  **4. Củng cố và nối tiếp**  **-**Chuẩn bị bài sau: HĐGDTCĐ-Mua sắm hàng hoá  -GV nhận xét, tuyên dương | **-**HS lắng nghe  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS nhiệt tình tham gia.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

**Tự nhiên và xã hội (Tiết 39) Lớp 2A**

**Bài 13:** **Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (T1)**

***Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

− Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

− Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

− Quan sát, đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của thực vật và động vật ngoài thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Máy tính, tranh ảnh trong SGK

HS: Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và xã hội

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **1.Khởi động:**  -GV cho HS hát bài Lý cây xanh  -GV giới thiệu | -HS hát  -HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Luyện tập, thực hành**  \* HĐ1:Tìm hiểu, điều tra:“*Em cần chuẩn bị những gì khi đi tìm hiểu, điều tra về thực vật và động vật xung quanh?”*  -GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có 4 HS và làm việc nhóm như sau:  + NV1: viết câu trả lời của mình vào  + NV2: Sau khi viết xong đáp án của mình, -GV cho HS thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến chung, trả lời câu hỏi:  1.Với những đồ dùng mà các con vừa liệt kê được, theo con những đồ dùng nào cần mang khi đi tham quan thiên nhiên?  2.Vai trò của những đồ dùng đó là gì?  -GV gọi đại diện nhóm chia sẻ ý kiến  -HS, GV nhận xét và kết luận: …. | -HS lắng nghe  -HS thảo luận  -Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến |
| 10’ | \*HĐ2: Đưa ra một số cách và nội dung để thu thập thông tin về môi trường sống của thực vật, động vật.  - GV yêu cầu, quan sát hình 1, 2 SGK trang 74,75 và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *Các bạn nhỏ trong hình dưới đây đã sử dụng cách nào để thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*  -GV gọi đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - HS, GV nhận xét và kết luận: Chúng ta có rất nhiều cách để thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng như quan sát thực tế, phỏng vấn người thân, thầy cô giáo hay người địa phương để thu thập thông tin.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung điều tra.  +Dựa vào phiếu điều tra (SGK/75) cho cô biết: Khi đi tìm hiểu, điều tra em cần tìm hiểu những gì?  +Phiếu điều tra có vai trò gì?  -HS, GV nhận xét và kết luận: Khi đi tìm hiểu, điều tra ta phải dùng phiếu điều tra để ghi lại những thông tin mà chúng ta tìm hiểu, điều tra được.  -Vậy để đảm bảo an toàn cho chính bản thân và người khác, khi đi tìm hiểu, điều tra chúng ta cần lưu ý điều gì?  -HS, GV nhận xét: khi đi tìm hiểu, điều tra thông tin chúng mình nên tuân thủ các nội quy mà nơi đó đề ra, không được hái hoa, bẻ cành, vứt rác nơi công cộng để bảo vệ cây cối, động vật và bảo vệ môi trường sống của chúng. Khi đi tham quan thiên nhiên theo nhóm, nên làm theo sự hứng dẫn của cô giáo và nhóm trường nhóm mình ... | -HS  -HS quan sát các hình, TLCH  -HS đại diện trả lời  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS tham gia thực hiện |
| 5’ | **3. Củng cố và nối tiếp**  - Chuẩn bị bài sau: Thực hành:Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (T1)  - GV nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

### Tiếng Việt (Tiết 191) Lớp 2A

# **CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CON TRÂU ĐEN LÔNG MƯỢT**

***Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc lưu loát với giọng tình cảm bài thơ **Con trâu đen lông mượt;** phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng, mỗi khổ thơ; Hiểu được nghĩa của từ ngữ. Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình; Nhận biết từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, xếp đúng các từ ngữ vào nhóm thích hợp: chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.

- Nhận biết câu khiến (những câu thơ nào là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu).

**-** Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp, thuộc lòng 9 dòng thơ đầu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Gắn bó với con người, các em sẽ học bài thơ Con trâu đen lông mượt. Tực ngừ Việt Nam có câu “Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Trong các vật nuôi, con trâu là vật nuôi quan trọng nhất của người nông dân. Qua bài thơ, các em sẽ thấy tình cảm gắn bó của con người với con trâu như thế nào.*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ Con trâu đen lông mượt: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm. Nhân giọng những tư ngữ gợi tả, gợi cảm: *lông mượt, vênh vênh, cao lớn lênh khênh, đập đất ở 4 dòng thơ đầu.* Nhanh hơn, tha thiết, ân cần với những câu hỏi, lời khuyên ở các dòng thơ còn lại.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: cỏ mật, cỏ gà, uống nước nhá, tỏ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Từng HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (1 HS đọc liền 3 dòng 7, 8, 9). GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. Chú ý các từ ngừ: *lông mượt, đập đất, vất vả, nước mương, xanh mướt,...*  + Đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối (em 9, em 8 dòng thơ).  + Thi đọc tiếp nối các đoạn của bài thơ (cá nhân, bàn, tổ).  + Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài).  + 1 HS đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bài thơ là lời của ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Tìm từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu?*  *+ HS3 (Câu 3): Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài thơ em hiểu điều gì?*  **HĐ3: Luyện tập thực hành**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập.  + HS1 (Câu 1): *Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*+ HS2 (Câu 2): *Tìm những câu là lời khuyên của bạn*  *nhỏ với con trâu:*  *a. Trâu ơi, ăn cỏ mật*  *Hay là ăn cỏ gà?*  *b. Đừng ăn lúa đồng ta.*  *c. Trâu ơi, uống nước nhá.*  *d. Trâu cứ chén cho no khỏe.*  *Ngày mau cày cho khỏe.*  - GV yêu cầu HS làm bài bài vào Vở bài tập.  - GV gắn lên bảng lớp 24 thẻ từ để HS 2 nhóm thi tiếp sức xếp các từ vào nhóm thích hợp.  - GV mời 2 HS đứng dậy trả lời câu 2.  **HĐ4: Học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu**  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS có thể về nhà tự học thuộc lòng.  4. Củng cố và nối tiếp  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  - GDHS biết yêu quý vật nuôi trong nhà.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải nghĩa:  *+ Cỏ mật: cỏ mọc cao thành bụi, lá khi khô có mùi thơm như mật.*  *+ Cỏ gà: cỏ thường có chỗ phình ra ở đầu chồi non, trẻ con hay lấy làm trò chơi “trọi gà”.*  *+ Uống nước nhá: uống nước nhé.*  *+ Tỏ: sáng rõ, soi rõ.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS hỏi - đáp, tìm câu trả lời.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bài thơ là lời của bạn nhỏ chăn trâu nói với con trâu.*  *+ Câu 2: Từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu: Con trâu màu đen, có bộ lông mượt. Nó cao lớn lênh khênh. Cặp sừng vênh vênh. Chân đi như đập đất.*  *+ Câu 3: Cách trò chuyện của bạn nhở the hiện bạn nhỏ rất yêu quý con trâu, nói với con trâu như nói với một người bạn thân thiết.*  - HS trả lời: *Bài thơ nói về tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu, tình cảm gắn bó của người nông dân với con trâu - con vật được nuôi trong nhà, giúp đỡ nông dân làm những công việc nhà nông vất vả như cày bừa, kéo xe và các vật nặng.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS thi tiếp sức:  + Từ chỉ sự vật: trâu, sừng, nước, Mặt Trời, Mặt Trăng.  + Từ chỉ đặc điểm: đen, mượt, vênh vênh, trong, hồng, tỏ, xanh.  - HS trả lời: Câu a và c là câu hỏi; câu b và d là lời khuyên.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  -HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

### Tiếng Việt (Tiết 192) Lớp 2A

# **CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CON TRÂU ĐEN LÔNG MƯỢT**

***Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc lưu loát với giọng tình cảm bài thơ **Con trâu đen lông mượt;** phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng, mỗi khổ thơ; Hiểu được nghĩa của từ ngữ. Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình; Nhận biết từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, xếp đúng các từ ngữ vào nhóm thích hợp: chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.

- Nhận biết câu khiến (những câu thơ nào là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu).

**-** Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp, thuộc lòng 9 dòng thơ đầu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Gắn bó với con người, các em sẽ học bài thơ Con trâu đen lông mượt. Tực ngừ Việt Nam có câu “Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Trong các vật nuôi, con trâu là vật nuôi quan trọng nhất của người nông dân. Qua bài thơ, các em sẽ thấy tình cảm gắn bó của con người với con trâu như thế nào.*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ Con trâu đen lông mượt: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm. Nhân giọng những tư ngữ gợi tả, gợi cảm: *lông mượt, vênh vênh, cao lớn lênh khênh, đập đất ở 4 dòng thơ đầu.* Nhanh hơn, tha thiết, ân cần với những câu hỏi, lời khuyên ở các dòng thơ còn lại.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: cỏ mật, cỏ gà, uống nước nhá, tỏ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Từng HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (1 HS đọc liền 3 dòng 7, 8, 9). GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. Chú ý các từ ngừ: *lông mượt, đập đất, vất vả, nước mương, xanh mướt,...*  + Đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối (em 9, em 8 dòng thơ).  + Thi đọc tiếp nối các đoạn của bài thơ (cá nhân, bàn, tổ).  + Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài).  + 1 HS đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bài thơ là lời của ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Tìm từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu?*  *+ HS3 (Câu 3): Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài thơ em hiểu điều gì?*  **HĐ3: Luyện tập thực hành**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập.  + HS1 (Câu 1): *Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*+ HS2 (Câu 2): *Tìm những câu là lời khuyên của bạn*  *nhỏ với con trâu:*  *a. Trâu ơi, ăn cỏ mật*  *Hay là ăn cỏ gà?*  *b. Đừng ăn lúa đồng ta.*  *c. Trâu ơi, uống nước nhá.*  *d. Trâu cứ chén cho no khỏe.*  *Ngày mau cày cho khỏe.*  - GV yêu cầu HS làm bài bài vào Vở bài tập.  - GV gắn lên bảng lớp 24 thẻ từ để HS 2 nhóm thi tiếp sức xếp các từ vào nhóm thích hợp.  - GV mời 2 HS đứng dậy trả lời câu 2.  **HĐ4: Học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu**  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS có thể về nhà tự học thuộc lòng.  4. Củng cố và nối tiếp  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  - GDHS biết yêu quý vật nuôi trong nhà.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải nghĩa:  *+ Cỏ mật: cỏ mọc cao thành bụi, lá khi khô có mùi thơm như mật.*  *+ Cỏ gà: cỏ thường có chỗ phình ra ở đầu chồi non, trẻ con hay lấy làm trò chơi “trọi gà”.*  *+ Uống nước nhá: uống nước nhé.*  *+ Tỏ: sáng rõ, soi rõ.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS hỏi - đáp, tìm câu trả lời.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bài thơ là lời của bạn nhỏ chăn trâu nói với con trâu.*  *+ Câu 2: Từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu: Con trâu màu đen, có bộ lông mượt. Nó cao lớn lênh khênh. Cặp sừng vênh vênh. Chân đi như đập đất.*  *+ Câu 3: Cách trò chuyện của bạn nhở the hiện bạn nhỏ rất yêu quý con trâu, nói với con trâu như nói với một người bạn thân thiết.*  - HS trả lời: *Bài thơ nói về tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu, tình cảm gắn bó của người nông dân với con trâu - con vật được nuôi trong nhà, giúp đỡ nông dân làm những công việc nhà nông vất vả như cày bừa, kéo xe và các vật nặng.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS thi tiếp sức:  - HS trả lời: Câu a và c là câu hỏi; câu b và d là lời khuyên.  - HS luyện đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

### Tuần 20

### Tiếng Việt (Tiết 193,194) Lớp 2A

**Nghe - viết: Trâu ơi - Chữ hoa: Q**

***Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ **Trâu ơi.** Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chữ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô). Làm đúng BT lựa chọn: Điền chữ **s** hay **x,** điền vần **iêc** hay **iêt;** giải đúng các câu đố.

- Biết viết chữ Q hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng “Quê hương đổi mới từng ngày” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV ; Máy tính, máy chiếu,bài giảng.

-HS : SGK, bảng con, Vở tập viết tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.Viết chữ hoa Q*  **2. Hình thành kiến thức**  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.  - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết cùa người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*  - GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **2. Luyện tập thực hành**  Bài tập 2:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x:*  *b. Vần iêc hay iêt*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  Bài tập 3:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x?*  *b. Vần iêc hoặc iêt?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét đánh giá.  **TIẾT 2**  *\*Viết chữ hoa Q*  Quan sát mẫu chữ hoa Q  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Q hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ (giống chữ hoa O).  • Nét 2: Lượn ngang (như làn sóng).  - GV chỉ dẫn viết cho HS:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa O). • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 (trong chữ O) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài; dừng bút trên ĐK 2.  - GV viết mẫu chữ Q hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu HS viết chữ Q hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV hướng dẫn HS viêt câu úng dụng:  + GV cho HS đọc câu ứng dụng: Quê hương đổi mới từng ngày.  + GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  • Độ cao của các chữ cái: Chữ Q hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, y cao 2.5 li; Chữ đ cao 2 li; Chữ t cao 1.5 li; Những chữ còn lại (u, ê, ư, ơ, ô,..) cao 1 li.  • Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (đổi); dấu sắc đặt trên chữ ơ (mới), dấu huyền đặt trên chữ ư, a (từng, ngày).  -Yêu cầu HS viết câu ứngdụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  4. củng cố và nối tiếp  + Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sửa lỗi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu.  b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.  Mất một vật quý, em rất tiếc.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.*  *b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết*  - HS trả lời: *Chữ Q hoa cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi mấy nét 2 nét.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết câu ứng dụng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

# **Tuần 20**

Toán (Tiết 96) Lớp 2A

**BẢNG NHÂN 2 (tt)**

*Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2; Vận dụng Bảng nhân 2 để giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- NL giao tiếp toán học.

- Tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 2

**Học sinh:** SGK, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | ***1. Khởi động***  -GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 2 (tr 11) Tính (theo mẫu)**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV cho HS cả lớp tự làm bài  - HS, GV nhận xét và kết luận:  *2kg x 6 = 12kg*  *2kg x 10 = 10kg*  *2cm x 8 = 16cm ….* | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân  - HS lắng nghe |
| - **Bài 3 (tr 11)**  a, Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ  -GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Giáo viên gọi HS nêu phép tính  - HS, GV nhận xét  *\*Mỗi chậu hoa có 2 bông hoa hồng, có 5 chậu hoa. Vậy 2 được lấy 5 lần.*  *\*Mỗi bạn có 2 chiếc vợt bóng bàn, có 3 bạn. Vậy 2 được lấy 3 lần* | - HS làm theo nhóm  - HS trình bày  - Học sinh lắng nghe. |
| b, Kể một tình huống có sử dụng phép nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để kể về 1 số tình huống có sử dụng phép nhân  - GV gọi HS đại diện trình bày kết quả  - HS, GV nhận xét và kết luận:... | - HS đọc  - Thảo luận cặp đôi  - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| 10’ | **3. Vận dụng** | |
| **Trò chơi: Kết bạn**  - GV tổ chức hướng dẫn cho HS tham gia trò chơi: Kết thành vòng tròn  -GV nêu luật chơi và cách chơi  - Giáo viên tổng kết trò chơi | - Học sinh tham gia chơi  - Học sinh lắng nghe. |
| 5’ | **5. Củng cố - dặn dò**  - Chuẩn bị bài sau: Bảng nhân 5  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

### Tuần 20

### Tiếng Việt (Tiết 194) Lớp 2A

**Nghe - viết: Trâu ơi - Chữ hoa: Q**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ **Trâu ơi.** Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chữ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô). Làm đúng BT lựa chọn: Điền chữ **s** hay **x,** điền vần **iêc** hay **iêt;** giải đúng các câu đố.

- Biết viết chữ Q hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng “Quê hương đổi mới từng ngày” cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV ; Máy tính, máy chiếu,bài giảng.

-HS : SGK, bảng con, Vở tập viết tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **TIẾT 1**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.Viết chữ hoa Q*  **2. Hình thành kiến thức**  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.  - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết cùa người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*  - GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **2. Luyện tập thực hành**  Bài tập 2:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x:*  *b. Vần iêc hay iêt*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  Bài tập 3:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x?*  *b. Vần iêc hoặc iêt?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét đánh giá.  **TIẾT 2**  *\*Viết chữ hoa Q*  Quan sát mẫu chữ hoa Q  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Q hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ (giống chữ hoa O).  • Nét 2: Lượn ngang (như làn sóng).  - GV chỉ dẫn viết cho HS:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa O). • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 (trong chữ O) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài; dừng bút trên ĐK 2.  - GV viết mẫu chữ Q hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu HS viết chữ Q hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV hướng dẫn HS viêt câu úng dụng:  + GV cho HS đọc câu ứng dụng: Quê hương đổi mới từng ngày.  + GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  • Độ cao của các chữ cái: Chữ Q hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, y cao 2.5 li; Chữ đ cao 2 li; Chữ t cao 1.5 li; Những chữ còn lại (u, ê, ư, ơ, ô,..) cao 1 li.  • Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (đổi); dấu sắc đặt trên chữ ơ (mới), dấu huyền đặt trên chữ ư, a (từng, ngày).  -Yêu cầu HS viết câu ứngdụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  4. củng cố và nối tiếp  + Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sửa lỗi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu.  b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.  Mất một vật quý, em rất tiếc.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.*  *b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết*  - HS trả lời: *Chữ Q hoa cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi mấy nét 2 nét.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết câu ứng dụng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

### Tuần 20

### Tiếng Việt (Tiết 195) Lớp 2A

# **ĐỌC: CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài **Con chó nhà hàng xóm.** Phát âm đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết đọc phân biệt lời người kể, lời nhân vật (mẹ của Bé, Bé); Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình bạn thân thiết giữa bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm cho thấy các vật nuôi có vai trò rất quan trọng trong đời sống tình cảm của trẻ em.

- Biết tìm bộ phận câu trả lời cho CH **Thế nào?.** Đặt đúng câu theo mẫu **câu: Ai thế nào?.**

**-** Cảm động trước sự tận tuỵ của Cún, tình bạn giữa Bé và Cún.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Máy tính, máy chiếu ; Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: *Em hãy miêu tả bức tranh nói về nội dung gì?*  - GV giới thiệu bài học: *Bài đọc Con chó nhà hàng xóm ...*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài Con chó nhà hàng xóm: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *tung tăng, bó bột.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 5 đoạn văn:  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc  *+ HS1 (Câu 1): Bạn của Bé ở nhà là ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Cún Bông đã giúp Bé như thế nào?*  *a. Khi Bé ngã?*  *b. Khi Bé phải nằm bất động?*  *+ HS3 (Câu 3): Vì sao bác sĩ nghĩ Bé mau lành là nhờ cún Bông?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành  - GV mời đại diện một số HS trình bày  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài đọc em hiểu điều gì từ câu chuyện?*  **HĐ3: Luyện tập**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?*  *-* GV hướng dẫn HS:  *+ Câu 1: 2 HS hỏi đáp với câu a, 2 HS hỏi đáp với câu b, 2 HS hỏi đáp với câu c.*  *+ Câu 2: HS trong nhóm tiếp nối nhau, mỗi em đặt 1 câu*  - GV mời một số HS trình bày  4.Củng cố và nối tiếp  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời: *Tranh vẽ một bạn nhỏ đang chơi đùa với một chú chó.*  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc nối tiếp.  - HS đọc  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành  - HS trình bày:  *-* HS trả lời: *Câu chuyện ca ngợi tình bạn thân thiết giữa Bé và Cún Bông....*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *Vết thương của Bé thế nào?...*  *+ Câu 2: Cún Bông rất xinh/Cún Bông rất đáng yêu....*  -HS trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

**Toán (Tiết 97) Lớp 2A**

**BẢNG NHÂN 5**

***Thứ Ba ngày 21 tháng 01 năm 2025***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5

-Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** SGK, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5

**Học sinh:** SGK, vở BT Toán, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | ***1. Khởi động***  - Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi *Truyền bóng*  *\*Giới thiệu bài mới* | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Hình thành kiến thức** | |
| Thành lập bảng nhân 5  \*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi:  +Có mấy chấm tròn?  +Năm chấm tròn được lấy mấy lần?  - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5 x 1 = 5  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được  **3. Thực hành, luyện tập**  Bài 1 (tr22) Tính nhẩm  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS trả lời miệng, mỗi em 1 phép tính cho đến hết  -HS, GV nhận xét và kết luận:...  **4. Vận dụng**  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: Xì điện  -GV nêu luật chơi và cách chơi  -Tổ chức HS chơi  -HS, GV nhận xét trò chơi  **5. Củng cố và nối tiếp**  - Chuẩn bị bài sau: Bảng nhân 5 (tt)  - GV đánh giá, tuyên dương. | - Quan sát hoạt động  - Học sinh trả lời:  - Học sinh đọc phép nhân  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc    - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS lắng nghe |
|

**Tuần 20**

Đạo đức (**Tiết 20)** Lớp 2A

**Bài 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

*Thứ Ba ngày 21 tháng 01 năm 2025*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân; Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

-Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

-Nhắc nhở bạn bè người thân có ý thức bảo vệ và sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình và mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** SGK, phiếu thảo luận nhóm, bảng phụ, bút dạ

**Học sinh:** vở bài tập thực hành Đạo đức 2, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài mới. | -HS lắng nghe |
| *15’*  *10’*  *5’* | **2.Thực hành**  **HĐ1*:Nhận xét hành vi.***  -GV cho HS hoạt động nhóm quan sát các tranh theo các câu hỏi  +Tranh vẽ gì?  +Bạn trong tranh đang làm gì?  +Em có đồng ý với việc làm của bạn không?  -GV mời đại diện nhóm trình bày.  -HS, GV nhận xét và kết luận:  \*Tranh1:Hai bạn nhỏ đang lấy chiếc khăn len ra để chơi trò kéo co…  \*Tranh 2: Bạn nhỏ đánh dấu chiếc cặp sách của mình bằng ….  \*Tranh 3: Bạn nhỏ vẽ bậy vào bìa ngoài cuốn sách. Đây là việc làm không tốt …  \*Tranh 4: Bạn nhỏ rửa bình nước cá nhân. Đây là việc làm bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân…  \*Tranh 5: Bạn nhỏ đang xếp bút vào hộp.đây là việc làm thể hiện …  \*Tranh 6: Bạn nhỏ đang dùng chân hất tung đôi dép …  **HĐ2*: Xử lí tình huống:***  -GV cho HS thảo luận nhóm và sắm vai các tình huống sau:  \*Tình huống 1: Con nhớ giữ gìn và sử dụng bàn chải cẩn thận nhé!  \*Tình huống2 : Chúng mình lấy thước kẻ chơi đấu kiếm đi.  -GV gọi 1 số nhóm trình bày.  - HS, GV nhận xét  **HĐ3*: Liên hệ.***  -GV cho HSchia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi tình huống sau:  +Tình huống 1: Em nên khuyên bạn rửa bàn chải trước và sau khi sử dụng, cất bàn chải ở nơi…  + Tình huống 2: Em nên khuyên bạn nên từ chối lời rủ rê đó vì lấy thước…  -HS, Gv nhận xét  **3.Vận dụng**  **HĐ1: Lựa chọn và đánh dấu.**  -GV cho HS trao đổi nhóm câu hỏi sau:  + Em đã biết giữ gìn và bảo quản đồ dùng cá nhân chưa?....  -GV mời đại diện nhóm trả lời  -HS, Gv nhận xét  **HĐ2: Vệ sinh, làm sạch đồ dùng cá nhân.**  -Gv cho hs thảo luận, tìm cách để đánh dấu đồ dùng của mình cho phù hợp.  -Gv mời hs các nhóm thuyết trình.  -Gv cho hs các nhóm còn lại quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  -Gv mời 1 số hs thao tác lại và hướng dẫn cả lớp vệ sinh đồ dùng cá nhân đó.  -Gv nhận xét và chỉnh sửa  HĐ 3: Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.  -GV cho hs làm việc nhóm nhắc nhở bạn và người thân bảo vệ đồ dùng cá nhân nào? Bảo quản ra sao?....  -GV mời đại diện nhóm trình bày  -HS, GV nhận xét  **4.Củng cố và nối tiếp**  **-**Chuẩn bị bài sau: Bài 9  -GV nhận xét, tuyên dương | -Hs đọc và quan sát.  -HS trình bày  -Hs lắng nghe  -Hs thảo luận, sắm vai.  -HS trình bày  -Hs lắng nghe.  -Hs trao đổi  -HS đại diện trả lời  -HS thảo luận.  -HS thuyết trình  -HS quan sát  -HSthao tác lại  -HS lắng nghe.  -HS thảo luận  -HS trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

### Tuần 20

### Tiếng Việt (Tiết 196) Lớp 2A

# **ĐỌC: CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài **Con chó nhà hàng xóm.** Phát âm đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết đọc phân biệt lời người kể, lời nhân vật (mẹ của Bé, Bé); Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình bạn thân thiết giữa bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm cho thấy các vật nuôi có vai trò rất quan trọng trong đời sống tình cảm của trẻ em.

- Biết tìm bộ phận câu trả lời cho CH **Thế nào?.** Đặt đúng câu theo mẫu **câu: Ai thế nào?.**

**-** Cảm động trước sự tận tuỵ của Cún, tình bạn giữa Bé và Cún.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Máy tính, máy chiếu ; Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: *Em hãy miêu tả bức tranh nói về nội dung gì?*  - GV giới thiệu bài học: *Bài đọc Con chó nhà hàng xóm ...*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài Con chó nhà hàng xóm: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *tung tăng, bó bột.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 5 đoạn văn:  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc  *+ HS1 (Câu 1): Bạn của Bé ở nhà là ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Cún Bông đã giúp Bé như thế nào?*  *a. Khi Bé ngã?*  *b. Khi Bé phải nằm bất động?*  *+ HS3 (Câu 3): Vì sao bác sĩ nghĩ Bé mau lành là nhờ cún Bông?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành  - GV mời đại diện một số HS trình bày  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài đọc em hiểu điều gì từ câu chuyện?*  **HĐ3: Luyện tập**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?*  *-* GV hướng dẫn HS:  *+ Câu 1: 2 HS hỏi đáp với câu a, 2 HS hỏi đáp với câu b, 2 HS hỏi đáp với câu c.*  *+ Câu 2: HS trong nhóm tiếp nối nhau, mỗi em đặt 1 câu*  - GV mời một số HS trình bày  4.Củng cố và nối tiếp  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời: *Tranh vẽ một bạn nhỏ đang chơi đùa với một chú chó.*  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc nối tiếp.  - HS đọc  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành  - HS trình bày:  *-* HS trả lời: *Câu chuyện ca ngợi tình bạn thân thiết giữa Bé và Cún Bông....*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *Vết thương của Bé thế nào?...*  *+ Câu 2: Cún Bông rất xinh/Cún Bông rất đáng yêu....*  -HS trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

### Tuần 20

### Tiếng Việt (Tiết 197) Lớp 2A

# **NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM”**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Dựa theo tranh, kể lại được từng đoạn (1, 2, 3, 4, 5) và kể toàn bộ câu chuyện **Con chó nhà hàng xóm.** Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt; thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

- Kể tiếp nối kịp lượt lời của bạn. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn

**2. Phát triển năng lực văn học**: Nắm được các nhân vật và lời kể trong câu chuyện

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Máy tính, máy chiếu.

-HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Khởi động**  - GV kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện Con chó nhà hàng xóm.  - GV giới thiệu bài học: *Đây là câu chuyện các em đã biết nhưng vẫn rất hấp dẫn nếu các em biết kể lại câu chuyện đó một cách sinh động, biểu cảm. Cuối tiết học, các em sẽ biết bạn nào là người kể chuyện hay nhất. Chúng ta cùng vào bài Kể chuyện “Con chó nhà hàng xóm”.*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Kể chuyện trong nhóm**  - GV gắn / chiếu 5 tranh minh hoạ lên bảng, nêu yêu cầu của bài tập: *Dựa theo tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện Con chó nhà hàng xóm.*  - GV chỉ từng hình, mời 5 HS tiếp nối nhau nói vắn tắt nội dung từng tranh.  - GV chia HS thành các nhóm (mỗi nhóm 5 HS), mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV mời 1-2 HS trong nhóm xung phong kể cả 5 đoạn.  - GV mời 1-2 HS kể đoạn 3, 4, 5 của câu chuyện theo lời nhân vật Bé. Ví dụ: *Tôi bị thương khá nặng, bạn bè thay nhau đến thăm. Nhung khi các bạn về, tôi lại buồn....*  **HĐ2: Thi kể chuyện trước lớp**  - GV mời một số nhóm tiếp nối nhau thi kể từng đoạn của câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét: về nội dung lời kể; giọng kể to, rõ/ hợp tác kể kịp lượt lời / lời kể tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  - GV mời 1 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện; kể đoạn 3, 4, 5 cùa câu chuyện theo lời nhân vật Bé.  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét, bình chọn cá nhân, nhóm kể chuyện hay: Kể to, rõ, tự nhiên, đúng nội dung, biểu cảm.  - GV khen ngợi những HS chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.  3. Củng cố và nối tiếp  - GV nhận xét tiết học. | **-** HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS trình bày:  *+ Tranh l: Bé cùng Cún Bông chạy nhảy tung tăng, chơi đùa rất vui vẻ.*  *+ Tranh 2: Bé vấp ngã, bị thương, Cún chạy đi tìm người giúp.*  *+ Tranh 3: Bạn bè biết Bé bị thương, rủ nhau đến thăm.*  *+ Tranh 4: Cún làm Bé vui những ngày Bé bị bó bột.*  *+ Tranh 5: Bé khỏi đau, lại vui đùa với Cún. Bác sĩ nói Cún đã giúp Bé mau lành.*  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện; HS khác lắng nghe, theo dõi.  - HS kể chuyện; HS khác lắng nghe, theo dõi.  - HS kể từng đoạn câu chuyện.  - HS nhận xét.  - HS kể toàn câu chuyện.  - HS bình chọn theo các nội dung được đưa ra. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

**Toán (Tiết 98) Lớp 2A**

**BẢNG NHÂN 5 (tt)**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5; Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- NL tư duy và lập luận toán học

- Phát triển tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** SGK, 10 thẻ 5 chấm tròn, vở BT Toán

**Học sinh:** SGK, bộ đồ dùng học Toán, Vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | ***1. Khởi động***  - Giáo viên giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Luyện tập, thực hành** | |
| Bài 2 (tr 22) Tính  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2 và thực hiện phép tính có đơn vị  - GV cho HS cả lớp tự làm bài ở bảng con  - HS, GV nhận xét và kết luận:  5kg x 2 = 10kg  5kg x 4 = 20kg  5cm x 8 = 40cm  5dm x 9 = 45dm  5l x 7 = 35l  5l x 5 = 25l | - HS đọc yêu cầu  - 2 HS lên bảng, cả lớp làm  - HS lắng nghe |
| Bài 3 (tr 23) Tính nhẩm  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3 và thực hiện phép tính nhẩm  - GV cho HS cả lớp tự cả lớp tự nhẩm bằng miệng  - HS, GV nhận xét và kết luận:  Bài 4 (tr 23) Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp  a, Nêu phép nhân thích hợp tranh vẽ  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4a và thực hiện phép tính theo tranh  - GV cho HS thảo luận nhómn và nêu kết quả phép tính chia tìm được  - HS, GV nhận xét và kết luận:  \*Có 20 bạn, xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn. Vậy ta có phép chia  20 : 5 = 4 | -HS đọc yêu cầu bài  -HS tự nhẩm  -HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm theo cặp đôi  - Học sinh lắng nghe. |
| b, Nêu phép nhân thích hợp tranh vẽ  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4b và thực hiện phép tính theo tranh  - GV cho HS thảo luận nhómn và nêu kết quả phép tính chia tìm được  - HS, GV nhận xét và kết luận:  \*Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo cúc. Khâu đủ 3 áo.Vậy ta có phép chia  15 : 5 = 3 | - HS đọc đề bài  - Thảo luận cặp đôi  - HS lắng nghe |
| 10’ | **3. Vận dụng** | |
| Bài 5: Kể 1 tình huống thực tế sử dụng phép chia trong bảng chia 5  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 5 và thực hiện kể 1 tình huống thực tế sử dụng phép chia trong bảng chia 5  - GV cho HS thảo luận nhómn và 1 tình huống phép tính chia  - HS, GV nhận xét và kết luận:  \*Có 15 quả táo, xếp đều vào mỗi đĩa 5 quả. Xếp đủ 3 đĩa.Vậy ta có phép chia  15 : 5 = 3 | -HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm  - HS lắng nghe |
|  |  |
| 1ph | **5. Củng cố và nối tiếp**  - Chuẩn bị bài sau: Làm quen với phép chia-đấu chia  - GV đánh giá, tuyên dương | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

**Tự nhiên và xã hội (Tiết40) Lớp 2A**

**Bài 13: Thực hành:Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (T2)**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01năm 2025***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách ghi chép khi quan sát vào phiếu điều tra.

- HS tìm hiểu, điều tra và mô tả được một số thực vật, động vật xung quanh.

**-** Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, PBT, tranh trong SGK, tranh sưu tầm

HS: Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và xã hội

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **1.Khởi động**  -GV cho HS hát bài Bé đi tham quan  -Giới thiệu bài, ghi bảng | -HS hát |
| **10’** | **2. Thực hành, luyện tập**  **HĐ1**: Hướng dẫn HS cách viết thông tin vào phiếu điều tra  -GV gọi HS đọc nội dung phiếu điều tra  -GV hướng dẫn HS ghi thông tin vào phiếu điều tra: Đầu tiên chúng ta sẽ quan sát xem ở đó có những thực vật, động vật nào ta sẽ điền tên cây cối, con vật đó vào cột tên. Chúng ta xem môi trường sống của chúng là gì thì các con đánh dấu x tương ứng vào cột. thực vật/động vật đó vào cột Những thực vật và động vật khác xung quanh.  -HS nêu ý kiến về môi trường sống của chúng thì sẽ ghi ý kiến đó vào cột nhật xét (nếu có). | -HS lắng nghe  - HS đọc nội dung phiếu điều tra  -HS lắng nghe |
|  | **HĐ2: Thực hành đi tìm hiểu, điều tra**  -Để giúp các con thực hành đi tìm hiểu, điều tra về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng cô sẽ chia lớp thành 4 nhóm  -GV mời các nhóm trưởng lên phát phiếu điều tra cho các thành viên của nhóm mình.  -GV tổ chức cho HS quan sát 4 bức tranh trong SGK để điều tra thông tin qua trò chơi Thám tử nhí.  Nhiệm vụ: Mỗi nhóm sẽ đi quan sát từng bức tranh. Sau khi quan sát, các em hãy ghi những thông tin mà mình quan sát, tìm hiểu được vào phiếu điều tra của mình. Vòng đầu tiên N1 – tranh 1, N2 – tranh 2, N3 – tranh 3, N4 – tranh 4. Hết 5p các nhóm đổi vị trí cho nhau để quan sát. Lần lượt như thế cho đến khi 4 nhóm quan sát được 4 bức tranh và ghi được thông tin.  -GV ổn định lớp, nhận xét phần làm việc của các nhóm | -HS chia nhóm  -Nhóm trưởng phát phiếu  -HS làm việc theo nhóm  -HS lắng nghe |
| **5’** | **3.Củng cố và nối tiếp:**  - Chuẩn bị bài sau: Thực hành:Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (T3)  - GV nhận xét, tuyên dương | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

***Toán* (Tiết 99) Lớp 2A**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”; Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- NL tư duy và lập luận toán học

- Phát triển tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: SGK, 10 chấm tròn, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia

Học sinh:SGK, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | ***1. Khởi động*** | |
| - Giáo viên giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Hình thành kiến thức** | |
| ***1. Nhận biết phép chia, dấu chia***  - GV thực hiện thao tác trực quan: *6 hình tròn chia đều cho 2 bạn mỗi bạn được 3 hình tròn*  *Ta có phép chia 6 : 2 = 3*  *\*Đọc là: Sáu chia hai bằng ba*  - GV giới thiệu dấu chia, cho HS đọc dấu chia | - HS quan sát  - HS đọc dấu chia. |
| ***2. Tình huống khác***  - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm: 8 hình tròn chia đều cho 4 bạn,  mỗi bạn được mấy hình tròn?....  - HS thảo luận nhóm đôi và nêu phép tính  - HS, GV nhận xét và kết luận:  -Ta có phép chia 8 : 2 = 4 | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt  - HS lắng nghe |
| 10’ | **3. Thực hành, luyện tập** | |
| Bài 1 (tr14) Nêu số bị chia, số chia, thương trong các phép chia sau:  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 1và thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng  -GV cho HS thảo luận nhómn rồi nêu phép chia tương ứng  - HS, GV nhận xét và kết luận:  a, Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn, mỗi bạn được 4 hình tròn  b, Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn, mỗi bạn được 2 hình tròn | - HS đọc  - HS làm theo cặp đôi  - HS lắng nghe. |
|  | Bài 2 (tr 15)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV cho HS quan sát mẫu và thảo luận nhóm rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu)  - HS, GV nhận xét và kết luận:  a. Có 9 quả dâu tây, chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 3 quả dâu tây.  Ta có phép chia: 9 : 3 = 3  b. Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn Thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  - HS lắng nghe |
|  | Bài 3 (tr 15)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3  - GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm rồi  chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS, GV nhận xét và kết luận:  \*15 củ cải trắng bó đều thành 3 bó, mỗi bó có 5 củ cải. Ta có phép chia: 15 : 3 = 5 | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  - HS lắng nghe |
| 5’ | **4. Vận dụng** | |
| - GV đưa tình huống, yêu cầu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  \*Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyển vở. Ta có phép chia nào?  - Yêu cầu HS đưa thêm tình huống  - HS, GV nhận xét và kết luận.... | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm  \*Ta có phép chia: 6 : 2 = 3  - HS thực hiện |
| 5’ | **5. Củng cố và nối tiết**  - GV đánh giá, tuyên dương | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

### Tuần 20

### Tiếng Việt (Tiết 198) Lớp 2A

# **VIẾT: LẬP THỜI GIAN BIỂU BUỔI TỐI**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết đọc văn bản Thời gian biểu với giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch: Đọc đúng các số chỉ giờ. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cột, các dòng. Hiểu từ “thời gian biểu” (TGB). Hiểu tác dụng của TGB (giúp con người làm việc có kế hoạch).

- Biết lập TGB cho hoạt động của mình.

-Yêu thích Tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-**GV**: Máy tính, máy chiếu.

-**HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Mỗi ngày, các em có nhiều việc phải làm ở nhà và ở trường. Nếu không biết sắp xếp công việc thì có thể suốt ngày bận rộn mà kết quả vẫn không tốt. Bài học hôm nay giúp các em hiểu thế nào là một TGB. Sau đó, dựa theo mẫu, các em biết lập TGB cho hoạt động của bản thân.*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc và tìm hiểu**  - GV đọc mẫu bài Thời gian biểu, giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ sau mỗi cụm từ  - GV tổ chức cho HS đọc trước lớp: HS tiếp nối nhau đọc từng dòng (l lượt).  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu a): *Hãy kể những việc Thu Huệ làm hằng ngày?*  + HS2 (Câu b): *Thu Huệ lập thời gian biểu để làm gì?*  + HS3 (Câu c): *Thời gian biểu của Thu Huệ ngày cuối tuần có gì khác ngày thường?*  - GV yêu cầu HS thảo luận, hỏi – đáp và trả lời các câu hỏi trong SHS trang 18.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  **HĐ2: Lập TGB buổi tối của em**  - GV nêu yêu cầu: Dựa theo mẫu TGB của Thu Huệ, các em hãy lập TGB buổi tối của mình. GV nhắc HS chú ý lập TGB của mình đúng như trong thực tế.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại TGB buổi tối của Thu Huệ, làm bài vào Vở bài tập. GV phát phiếu khổ to cho 1 HS.  - GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp để các bạn nhận xét. GV gợi ý cho HS:  *18 giờ 30 – 19 giờ: Ăn tối*  *19 giời – 20 giờ: Chơi với em bé*  *20 giờ - 21 giờ: Chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở ngày mai*  *21 giờ - 21 giờ 30 : Đánh răng, vệ sinh cá nhân*  *21 giờ 30: Đi ngủ*  - Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?*  4. Củng cố và nối tiếp  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận phiếu.  - HS làm bài theo gợi ý.  - HS nhận xét, hỏi thêm bạn.  -HS trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

Hoạt động trải nghiệm **(Tiết 59) Lớp 2A**

**HĐGDTCĐ: MUA SẮM HÀNG HÓA**

*Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể lại được một lần đi mua sắm hàng hóa với người thân

**-** Nhận thức được ý nghĩa của hoạt động mua sắm hàng hóa trong cuộc sống

**- T**rung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** Giáo án, SGK, một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

**HS:** SGK**, c**ác tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **12’**  **8’**  **5’**  **5’** | **I.Khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  **2.Hình thành kiến thức**  **HĐ3**: Liên hệ và chia sẻ  \* GV cho HS kể lại được một lần tham gia mua sắm hàng hóa cùng người thân.  \* Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.  - GV yêu cầu HS dành nhớ lại một lần đi mua sắm hàng hóa cùng người thân  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Kể lại các việc làm khi đi mua sắm ....  \* Làm việc cả lớp  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về một lần đi mua sắm cùng người thân.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc khi được đi mua sắm cùng người thân.  **-**HS, GV nhận xét và kết luận:Mua sắm là một hoạt động không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày. Biết mua sắm hàng hóa giúp em tự tin hơn ....  **3. Thực hành, luyện tập**  **HĐ4: Trò chơi Hãy chọn giá đúng**  - Bàn ghế trong lớp kê theo hình chữ U.  - Phía trên bục giảng kê một cái bàn để bày các sản phẩm như sách vở, đồ dùng học tập,...  - Các tờ giấy có ghi các mệnh giá tiền khác nhau: 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng,....  **4. Vận dụng**  \*Tổ chức trò chơi  - Chọn một HS làm quản trò.  - Chia lớp thành các đội chơi, mỗi đội gồm 3 đến 6 thành viên.  - Mỗi lượt chơi gồm hai đội thi đấu với nhau. Các đội còn lại làm khán giả cổ vũ.  - Các thành viên trong đội trao đổi, thảo luận với nhau trước khi đưa ra giá của sản phẩm.  - Kết thúc trò chơi, quản trò nêu tên đội dành chiến thắng chung cuộc. Đội đó sẽ nhận được thêm một món quà đặc biệt từ ban tổ chức.  - HS, GV nhận xét và tổng kết sự tích cực tham gia trò chơi  **5. Củng cố và nối tiếp**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hỏi bố mẹ, người thân về giá của một số loại thực phẩm, ....  - Chuẩn bị bài sau: SHL-Điều em được học từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chia thành các nhóm.  -HS nhớ lại  - HS chia sẻ  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

### Tiếng Việt (Tiết 199,200) Lớp 2A

# **GÓC SÁNG TẠO: VIẾT VỀ VẬT NUÔI**

***Thứ Sáu ngày 24 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tạo lập được sản phẩm đa phương thức (kênh chữ kết hợp với hình) có tính sáng tạo: Viết đoạn văn (4-5 câu) hoặc 4-5 dòng thơ về vật nuôi yêu thích. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Trang trí đoạn văn / thơ

- Biết được vật nuôi trong nhà

- Yêu thích các vật được nuôi trong nhà

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Máy tính, máy chiếu, SGK

-HS : SGK,

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ làm bài tập: Viết đoạn văn, hoặc viết mấy dòng thơ về một vật nuôi các em yêu thích, kết hợp trang trí bài làm bằng hình ảnh con vật do các em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.*  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 3 BT:  + HS 1 đọc BT 1,2:  *Câu 1: Viết 4-5 câu (Hoặc 4-5 dòng thơ) về một vật nuôi mà em yêu thích.*  *Câu 2: Trưng bày và bình chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp.*  *+* HS 2 đọc BT 3 và 2 sản phẩm mẫu.  *Câu 3: Các bạn có sản phẩm được chọn giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình*  - GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu văn (dòng thơ),  - GV mời cả lớp quan sát 2 đoạn viết của 2 HS (trong SHS):  + 1 bạn cắt dán 1 con thỏ bằng lá cây khô, viết về con thỏ mình yêu thích. GV giới thiệu mẫu đầy đủ của một đoạn viết: *Trong thế giới động vật, em thích nhất là con thỏ. Con thỏ rất đáng yêu. Bộ lông của nó mềm và mượt. Tai nó dài. Nó rất ngoan và thích ăn cà rốt. Đôi mắt nó đẹp, sáng long lanh. Thỏ rất thân thiện với mọi người. Em yêu nó lắm.*  + 1 bạn vẽ con mèo và viết mấy dòng thơ về con mèo yêu quý của mình.  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị  - GV phát thêm cho mỗi HS 1 tờ giấy  - GV hướng dẫn HS viết đoạn văn vào giấy  **HĐ2: Làm bài**  - GV hướng dẫn HS: HS viết đoạn văn  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ  - GV sửa bài cho một số HS lỗi chính tả  **HĐ3:Tr.bày và bình chọn s.phẩm ấn tượng**  - GV yêu cầu HS trong nhóm xem các sản phẩm; chọn một số sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp, thi cùng các nhóm khác.  - GV cùng HS đính lên bảng các sản phẩm, mời HS lần lượt đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt  **HĐ4: HS đọc bảng tổng kết và tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS: *Đánh dấu v vào ô thích hợp ở bảng tổng kết và tự đánh giá trong vở bài tập, xác nhận nhũng việc mình đã biết (cột trái) và những gì đà làm được (cột phải).*  - GV yêu cầu HS đánh giá.  - GV mời 1 số HS đứng dậy đọc bài tự nhận xét, đánh giá của mình.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hiện yêu cầu bài.  - HS quan sát 2 đoạn viết, lắng nghe.  -  HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - HS lắng nghe  - HS gắn ảnh vảo đoạn văn.  - HS lắng nghe, tự soát lại  - HS bình chọn các sản phẩm ấn tượng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài tự nhận xét, đánh giá.  - HS trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

**Toán (Tiết 100) Lớp 2A**

**PHÉP CHIA**

***Thứ Sáu ngày 24 tháng 01 năm 2025***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- NL tư duy và lập luận toán học

- Phát triển tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** 10 hình vuông, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia

**Học sinh:** SGK, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | ***1. Khởi động***  - GVcho HS thực hiện nhómvà lấy ra 8 hình tròn, chia đều cho 4 bạn.Mỗi bạn được mấy hình tròn?  - GV nhận xét | - HS thực hiện lần lượt  - HS lắng nghe |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Hình thành kiến thức** | |
| 1. Nhận biết phép chia, dấu chia  - GV thực hiện thao tác trực quan: 8 hình vuông chia đều cho 4 bạn.Mỗi bạn được 2 hình tròn.Ta có phép chia 8 : 4 = 2  \*Đọc là: Tám chia bốn bằng hai  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu đọc dấu chia | - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc dấu chia. |
| 2. Tình huống khác  - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: 6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.  Mỗi bạn được mấy hình tròn?Ta có phép chia nào?  - Yêu cầu chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện theo nhóm  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| 10’ | **3. Thực hành, luyện tập** | |
| Bài 1 (tr16)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm rồi nêu phép chia phù hợp  - HS đại diện nêu  - HS, GV nhận xét và kết luận:.... | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  -HS nêu  - HS lắng nghe |
|  | Bài 2 (tr 17)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV cho HS quan sát mẫu và thảo luận nhóm rồi nói phép chia phù hợp  - HS đại diện nêu  - HS, GV nhận xét và kết luận:....  \*Có 9 cây con, xếp vào mỗi giỏ 3 cây. Xếp được 3 giỏ.Ta có phép chia 9 : 3 = 3 | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  -HS nêu  - HS lắng nghe |
| 5’ | **4. Vận dụng** | |
| Bài 3 (tr 17)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV cho HS xem tranh và thảo luận nhóm rồi nêu tình huống có phép chia  - HS đại diện nêu  - HS, GV nhận xét và kết luận:.... | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  -HS nêu  - HS lắng nghe |
| 5’ | **5. Củng cố và nối tiếp**  **-** Chuẩn bị bài sau: Phép chia (tt)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 20**

**Hoạt động trải nghiệm (Tiết 60) Lớp 2A**

# **-SHL-Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống**

# ***Thứ Sáu ngày 25 tháng 01 năm 2025***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS chia sẻ được những điểu bản thân hoạc được hoặc biết được thêm từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.

**-** Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân

**-** Trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**GV:** Giáo án, tranh trong SGK, bảng phụ

**HS:** SGK, Tranh trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. Khởi động**  -GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống. **2. Hình thành kiến thức** **\* SHL-Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống**  \* Làm việc nhóm  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  + Em đã học được những điều gì từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống?  + Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?  \* Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  - GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS  + Nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ  **-** GV cho HS kể câu chuyện về Bác Hồ: Ai ngoan sẽ được thưởng  + GV kể mẫu  + HS kể  -HS, GV nhận xét và kết luận  **3. Củng cố và nối tiếp**  -Chuẩn bị bài sau: Phát động phong trào bảo vệ cảnh quang địa phương  -GV nhận xét, tuyên dương | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS tự đánh giá kết quả học tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………